

Số: 88/2024/QĐST-DS

TPVL, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số F, khóm E, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:**

+ Ông **Võ Văn T1**, sinh năm 1973.

+ Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

(Ông *Võ Văn T1* và bà *Nguyễn Thị T2* cùng ủy quyền cho ông *Nguyễn Minh T3*, sinh năm 1969, địa chỉ: Số A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện tham gia tố tụng).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Hồ Nhật T4**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, khóm C, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

(Ông *Hồ Nhật T4* ủy quyền cho bà *Phạm Thị M*, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu làm đại diện tham gia tố tụng).

+ Ông **Võ Phúc Đ**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nội dung:

- Bà Nguyễn Thị Mộng T, ông Võ Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 và ông Hồ Nhựt Thông thông N vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa 184, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.583,6m², tọa lạc tại ấp T, xã T (nay là khóm T, phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giữa ông Võ Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 (do ông Hồ Nhựt T4 đại diện theo ủy quyền) ký kết với bà Nguyễn Thị Mộng T ngày 31/8/2022 tại Văn phòng C, số công chứng 4895, quyền số 01/2022.TP/CC-SCCC/HĐGD.

- Hậu quả pháp lý của vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên: Đến ngày 05/01/2025 ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 cùng với ông Hồ Nhựt T4 phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Mộng T số tiền 2.552.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu đồng).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 có có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Mộng T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị Mộng T. Ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất xác lập theo Quyết định của Tòa án đối với thửa đất 184, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.583,6m², tọa lạc tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (hiện bà Nguyễn Thị Mộng T đang đứng tên quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận phát hành DI 672035 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 27/10/2022).

* Án phí:

- Bị đơn ông Võ Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Nhựt T4 tự nguyện nộp 41.520.000 đồng (bốn mươi một triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số N^o 0006795 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP Vĩnh Long;
- THADS TP Vĩnh Long;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ TPVL;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn